

Bệnh Do Vi-rút Corona 2019 (COVID-19)



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Trang web này được cập nhật thường xuyên. Một số nội dung có thể còn bằng tiếng Anh cho đến khi được dịch hết.

Số ca bệnh tại Hoa Kỳ

Cập nhật ngày 24 tháng 8 [ln](#)
năm 2020

TỔNG SỐ CA BỆNH

5,682,491

38,679 Số ca bệnh mới*

TỔNG SỐ CA TỬ VONG

176,223

572 Số Ca Tử Vong Mới*



Quý vị muốn biết thêm dữ liệu?

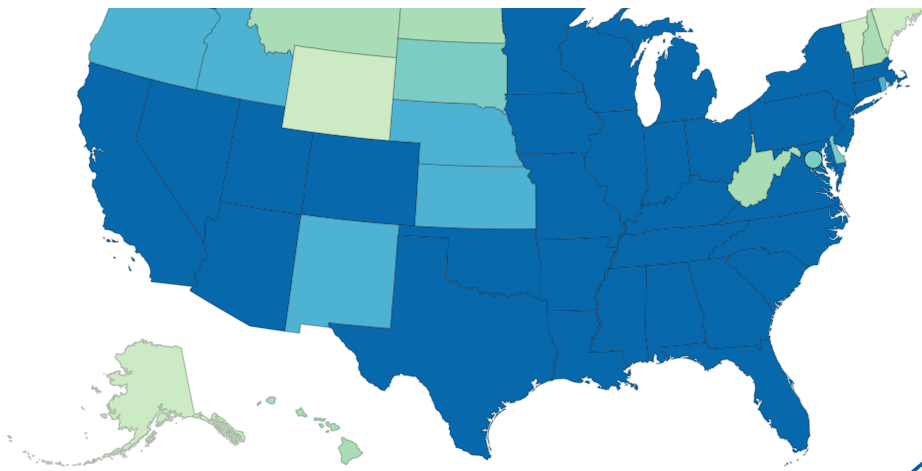
Theo dõi dữ liệu COVID của CDC

Trang này được cập nhật hàng ngày dựa trên dữ liệu được xác nhận lúc 4:00 giờ chiều giờ miền Đông vào ngày hôm trước.

Số ca bệnh theo khu vực phân quyền

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca bệnh được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.





Các Ca Bệnh Đã Được Báo Cáo

- 0 đến 1.000
 1,001 đến 5,000
 5,001 đến 10,000
 10,001 đến 20,000
 20,001 đến 40,000
 40.001 trở lên

Khu vực phân quyền			
Khu Vực Phân Quyền	Số Ca Bệnh Đã Xác N	Số Ca Bệnh Có Thể Có	Tổng Số Ca
<input type="radio"/> Alabama	110,094	5,898	115,992
<input type="radio"/> Alaska	N/A	N/A	4,741
<input type="radio"/> American Samoa	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Arizona	196,521	1,582	198,103
<input type="radio"/> Arkansas	N/A	N/A	56,574
<input type="radio"/> California	N/A	N/A	663,669
<input type="radio"/> Colorado	51,505	3,628	55,133
<input type="radio"/> Connecticut	49,477	2,042	51,519
<input type="radio"/> Delaware	15,930	1,012	16,942
<input type="radio"/> Washington D.C.	N/A	N/A	13,590
<input type="radio"/> Florida	N/A	N/A	594,287
<input type="radio"/> Georgia	N/A	N/A	253,949
<input type="radio"/> Guam	N/A	N/A	907
<input type="radio"/> Hawaii	N/A	N/A	6,111
<input type="radio"/> Idaho	27,815	2,038	29,853
<input type="radio"/> Illinois	220,178	1,417	221,595
<input type="radio"/> Indiana	N/A	N/A	85,932
<input type="radio"/> Iowa	N/A	N/A	56,275
<input type="radio"/> Kansas	35,895	961	36,856
<input type="radio"/> Kentucky	40,181	3,348	43,529
<input type="radio"/> Louisiana	N/A	N/A	142,943

<input type="radio"/> Maine	3,910	446	4,356
<input type="radio"/> Marshall Islands	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Maryland	N/A	N/A	104,669
<input type="radio"/> Massachusetts	115,850	9,418	125,268
<input type="radio"/> Michigan	96,792	10,016	106,808
<input type="radio"/> Micronesia	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Minnesota	N/A	N/A	70,298
<input type="radio"/> Mississippi	75,571	2,834	78,405
<input type="radio"/> Missouri	N/A	N/A	75,075
<input type="radio"/> Montana	6,490	0	6,490
<input type="radio"/> Nebraska	N/A	N/A	31,889
<input type="radio"/> Nevada	N/A	N/A	65,866
<input type="radio"/> New Hampshire	N/A	N/A	7,107
<input type="radio"/> New Jersey	N/A	N/A	189,494
<input type="radio"/> New Mexico	N/A	N/A	24,396
<input type="radio"/> New York	N/A	N/A	430,885
<input type="radio"/> North Carolina	N/A	N/A	155,113
<input type="radio"/> North Dakota	N/A	N/A	10,000
<input type="radio"/> Northern Marianas	54	0	54
<input type="radio"/> Ohio	108,735	6,067	114,802
<input type="radio"/> Oklahoma	53,159	4,527	57,686
<input type="radio"/> Oregon	24,937	0	24,937
<input type="radio"/> Palau	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Pennsylvania	125,407	3,641	129,048
<input type="radio"/> Puerto Rico	13,922	16,696	30,618
<input type="radio"/> Rhode Island	N/A	N/A	21,022
<input type="radio"/> South Carolina	110,658	1,330	111,988
<input type="radio"/> South Dakota	N/A	N/A	11,276
<input type="radio"/> Tennessee	141,000	2,937	143,937
<input type="radio"/> Texas	N/A	N/A	577,537
<input type="radio"/> Utah	49,315	413	49,728
<input type="radio"/> Vermont	N/A	N/A	1,557
<input type="radio"/> Virgin Islands	N/A	N/A	984
<input type="radio"/> Virginia	108,767	4,863	113,630
<input type="radio"/> Washington	N/A	N/A	71,012
<input type="radio"/> West Virginia	9,097	175	9,272
<input type="radio"/> Wisconsin	70,462	4,743	75,205
<input type="radio"/> Wyoming	3,046	533	3,579

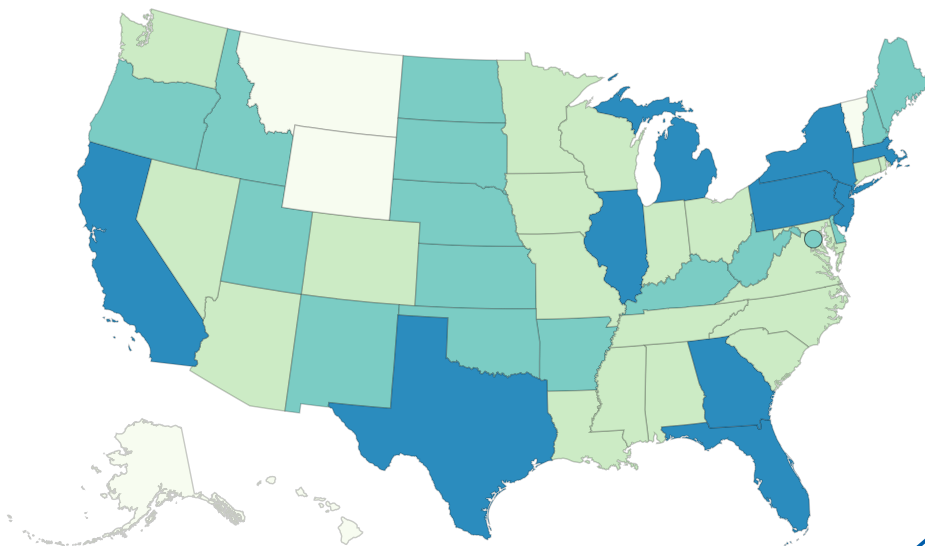
New York State's case and death counts do not include New York City's counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ
vào Trang Web của Quý
Vị

Số ca tử vong theo khu vực phân quyền

Bản đồ này hiển thị số ca bệnh COVID-19 được báo cáo bởi các tiểu bang của Hoa Kỳ, Thủ đô Washington, Thành phố New York và các khu vực phân quyền trực thuộc Hoa Kỳ khác. Di chuột qua các bản đồ để xem số ca tử vong được báo cáo trong mỗi khu vực phân quyền. Để truy cập trang web của sở y tế của một khu vực phân quyền, nhấp vào khu vực đó trên bản đồ.









































AS GU MH FM MP PW PR VI



Số ca tử vong đã báo cáo

0 to 100 1,001 to 5,000 101 to 1,000 5,001 trở lên

Khu vực phân quyền			
Khu Vực Phân Quyền	Số Tử Vong Đã Xác N	Số Tử Vong Có Thể Có	Tổng Số Tử Vong
<input type="radio"/> Alabama	1,944	73	2,017
<input type="radio"/> Alaska	N/A	N/A	32
<input type="radio"/> American Samoa	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Arizona	4,515	256	4,771

<input type="radio"/> Arkansas 	N/A	N/A	687
<input type="radio"/> California 	N/A	N/A	12,134
<input type="radio"/> Colorado 	1,573	345	1,918
<input type="radio"/> Connecticut 	3,574	886	4,460
<input type="radio"/> Delaware 	532	72	604
<input type="radio"/> Washington D.C. 	N/A	N/A	604
<input type="radio"/> Florida 	N/A	N/A	10,325
<input type="radio"/> Georgia 	N/A	N/A	5,132
<input type="radio"/> Guam 	N/A	N/A	7
<input type="radio"/> Hawaii 	N/A	N/A	47
<input type="radio"/> Idaho 	278	29	307
<input type="radio"/> Illinois 	7,880	209	8,089
<input type="radio"/> Indiana 	3,003	217	3,220
<input type="radio"/> Iowa 	N/A	N/A	1,036
<input type="radio"/> Kansas 	N/A	N/A	419
<input type="radio"/> Kentucky 	875	6	881
<input type="radio"/> Louisiana 	4,605	141	4,746
<input type="radio"/> Maine 	N/A	N/A	131
<input type="radio"/> Marshall Islands 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Maryland 	3,554	140	3,694
<input type="radio"/> Massachusetts 	8,690	231	8,921
<input type="radio"/> Michigan 	6,393	266	6,659
<input type="radio"/> Micronesia 	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Minnesota 	1,771	46	1,817
<input type="radio"/> Mississippi 	2,147	101	2,248
<input type="radio"/> Missouri 	N/A	N/A	1,426
<input type="radio"/> Montana 	91	0	91
<input type="radio"/> Nebraska 	N/A	N/A	378
<input type="radio"/> Nevada 	N/A	N/A	1,227
<input type="radio"/> New Hampshire 	N/A	N/A	429
<input type="radio"/> New Jersey 	14,117	1,829	15,946
<input type="radio"/> New Mexico 	N/A	N/A	745
<input type="radio"/> New York 	N/A	N/A	32,592
<input type="radio"/> North Carolina 	N/A	N/A	2,531
<input type="radio"/> North Dakota 	N/A	N/A	137
<input type="radio"/> Northern Marianas 	2	0	2
<input type="radio"/> Ohio 	3,697	281	3,978
<input type="radio"/> Oklahoma 	726	0	726
<input type="radio"/> Oregon 	417	0	417

	T	V	T
<input type="radio"/> Palau	N/A	N/A	0
<input type="radio"/> Pennsylvania	N/A	N/A	7,578
<input type="radio"/> Puerto Rico	251	139	390
<input type="radio"/> Rhode Island	N/A	N/A	1,030
<input type="radio"/> South Carolina	2,380	124	2,504
<input type="radio"/> South Dakota	159	2	161
<input type="radio"/> Tennessee	1,527	40	1,567
<input type="radio"/> Texas	N/A	N/A	11,370
<input type="radio"/> Utah	385	0	385
<input type="radio"/> Vermont	N/A	N/A	58
<input type="radio"/> Virgin Islands	N/A	N/A	11
<input type="radio"/> Virginia	2,352	119	2,471
<input type="radio"/> Washington	N/A	N/A	1,863
<input type="radio"/> West Virginia	N/A	N/A	178
<input type="radio"/> Wisconsin	1,081	8	1,089
<input type="radio"/> Wyoming	37	0	37

New York State's case and death counts do not include New York City's counts.

Not all jurisdictions report confirmed and probable cases and deaths to CDC. When not available to CDC, it is noted as N/A.

Thêm Bản Đồ Hoa Kỳ
vào Trang Web của Quý
Vị

Số ca bệnh và tử vong theo quận

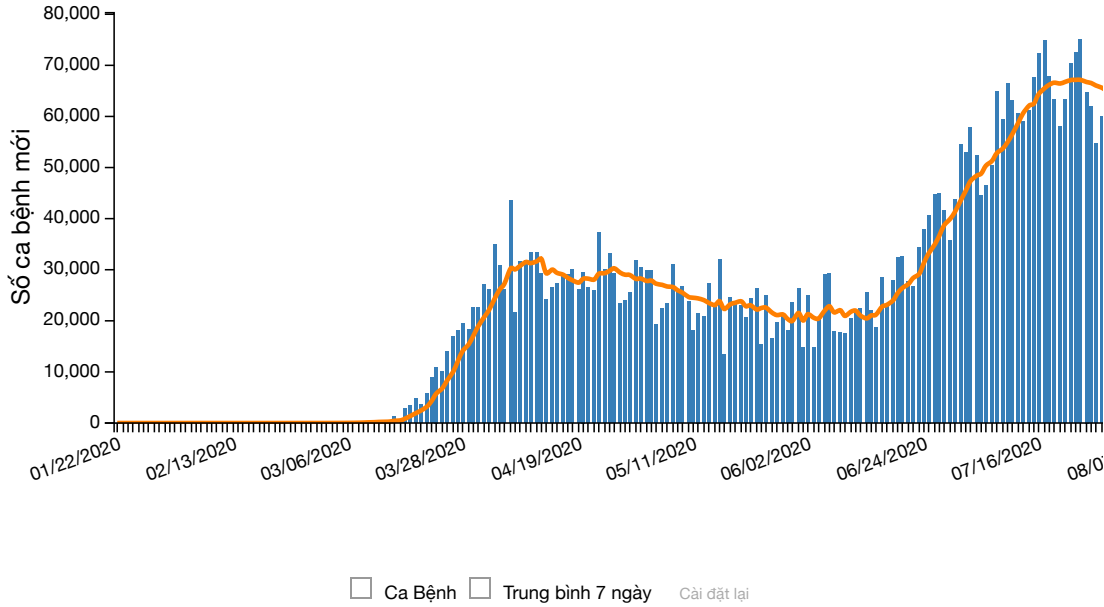
Chọn một tiểu bang để xem số ca bệnh và tử vong theo quận. Dữ liệu này được cung cấp từ [USAFacts.org](#)

Chọn một Tiểu Bang

Hiển Thị Dữ Liệu Quốc Gia

Ca Bệnh Mới theo Ngày

Biểu đồ sau đây cho thấy số ca bệnh COVID-19 mới được báo cáo mỗi ngày ở Hoa Kỳ kể từ khi bắt đầu bùng phát. Di chuột qua các thanh để xem số ca bệnh mới theo ngày.



Trung bình 7 ngày của các ca bệnh mới (ngày hiện tại + 6 ngày trước đó / 7) được tính toán để làm tròn các thay đổi dự kiến trong số đếm hàng ngày.

Xem dữ liệu

	01/22/2020	01/23/2020	01/24/2020	01/25/2020	01/26/2020	01/27/2020
Ca Bệnh	1	0	1	0	3	0
Trung bình 7 ngày	0	0	0	0	1	1

Cuộn để xem thông tin bổ sung

Số ca bệnh và tử vong trong nhân viên chăm sóc y tế

Dữ liệu được thu thập từ 4.272.205 người, nhưng tình trạng nhân viên chăm sóc y tế chỉ có sẵn cho 959.323 (22,5%) người. Trong số 142.935 ca mắc COVID-19 trong lực lượng nhân viên chăm sóc y tế, số liệu tử vong chỉ có sẵn cho 100.263 (70,1%).

SỐ CA BỆNH TRONG LỰC LƯỢNG
HCP

142.935

SỐ CA TỬ VONG TRONG LỰC LƯỢNG
HCP

660

Dữ liệu trước đây

CDC đã chuyển các thông tin sau sang trang [Dữ liệu về số ca bệnh COVID-19 trước đây ở Hoa Kỳ](#).

- Cấp độ lây truyền cộng đồng theo khu vực phân quyền - cập nhật lần cuối ngày 18 tháng 5 năm 2020
- Tổng số ca bệnh theo ngày - cập nhật lần cuối ngày 28 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo nguồn phơi nhiễm - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh từ Vũ Hán, Trung Quốc và du thuyền Diamond Princess - cập nhật lần cuối ngày 16 tháng 4 năm 2020
- Số ca bệnh theo ngày bắt đầu bệnh - cập nhật lần cuối ngày 15 tháng 4 năm 2020

Thông Tin Thêm

[COVIDView - Tóm Tắt Giám Sát Hàng Tuần về Hoạt Động Ứng Phó COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Dữ Liệu Trước Đó về Ca Bệnh COVID-19 tại Hoa Kỳ](#)

[Câu Hỏi Thường Gặp: Dữ Liệu và Giám Sát Tình Hình COVID-19](#)

[Dữ Liệu Xét Nghiệm tại Hoa Kỳ](#)

[Sở Y Tế](#)

Cập nhật lần cuối ngày 24 tháng 8 năm 2020

Nguồn nội dung: [Trung Tâm Quốc Gia về Chủng Ngừa và Bệnh Hô Hấp \(NCIRD\)](#), [Phân Ban Bệnh Do Vi-rút](#)